

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHƠI ĐỂ HỌC

(dành cho lớp học có sự tham gia của học sinh khuyết tật trí tuệ)

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2013

LỜI CẢM ƠN

BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN TỔ CHỨC FIDA
ĐÃ HỖ TRỢ ĐỀ XUẤT BẢN CUỐN TÀI LIỆU NÀY.

NHÓM BIÊN SOẠN

Tập thể chuyên gia và giáo viên của:

Trung tâm nghiên cứu Giáo dục đặc biệt, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Trường Tiểu học Chuyên biệt Tương Lai, TP Đà Nẵng

Trường THCS Chuyên biệt Nguyễn Đình Chiểu, TP Đà Nẵng

Trường Chuyên biệt Thảo Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh

Học sinh khuyết tật trí tuệ là một trong những nhóm trẻ thiệt thòi nhất trong xã hội. Nhằm đảm bảo quyền được giáo dục của mọi trẻ em trong đó có trẻ khuyết tật trí tuệ lần đầu tiên Bộ giáo dục đào tạo đã ban hành một “Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học” theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kể từ năm 2011, chương trình này chính thức trở thành khung pháp lý để các cơ sở giáo dục nuôi dạy nhóm trẻ khuyết tật trí tuệ trên cả nước dựa vào đó để triển khai công tác giáo dục.

Theo Chương trình “Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học” mọi học sinh khuyết tật trí tuệ từ 6 đến 16 tuổi có quyền được tham gia học trong 7 năm học. Tùy theo đặc điểm cụ thể về thể chất và tinh thần mà các em được sắp xếp vào học tập trong các lớp đặc biệt từ lớp từ lớp 1 (gồm 3 năm học) đến lớp 5. Vì lần đầu tiên đến trường Tiểu học nên phần lớn các học sinh lớp 1 gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia các hoạt động học tập. Nhất là đối với các nhiệm vụ học tập yêu cầu học sinh thực hiện trong thời gian dài và đòi hỏi sự nỗ lực cao của trí tuệ sẽ thường khiến các em mệt mỏi và chán nản. Nhiều em xuất hiện các vấn đề hành vi gây rối hoặc lảng tránh hoạt động học tập. Để giải quyết hiện trạng này, trong 3 năm học đầu tiên này (lớp 1A; 1B; 1C) một tiết học được phép giai động từ 25 đến 35 phút. Giữa các tiết học (phút thứ 12 – 15) giáo viên cần tổ chức một trò chơi chuyển hoạt động. Sau gần 3 năm thực hiện thí điểm chương trình này tại các các cơ sở giáo dục: 1) Trường Tiểu học Tương Lai Đà Nẵng; 2) Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu Đà Nẵng; 3) Trường Chuyên Biệt Thảo Điền, TP Hồ Chí Minh chúng tôi nhận thấy hoạt động tổ chức trò chơi giữa tiết tuy đơn giản nhưng lại thu được hiệu quả giáo dục cao rất phù hợp cho đặc điểm nhận thức của các học sinh khuyết tật trí tuệ trong giai đoạn này.

Với ước muốn chia sẻ một kinh nghiệm thực tiễn hay của nhóm nghiên cứu; cán bộ quản lý và giáo viên của 3 cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh KTTT, chúng tôi trân trọng giới thiệu tuyển tập 60 trò chơi “Chơi để học” tới quý thầy cô và các bạn. Vì đây là lần đầu tiên tập hợp và biên soạn, tuyển tập trò chơi chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Nhóm biên soạn mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô và các bạn độc giả.

Mọi góp ý xin chuyển về địa chỉ:

Trân trọng cảm ơn

BAN BIÊN TẬP

Vui chơi là một trong các loại hình hoạt động quan trọng đối với mọi trẻ em. Nhất là với các em ở lứa tuổi mầm non và tiểu học. Tuy ở cấp Tiểu học, hoạt động chơi không còn giữ vị trí chủ đạo nhưng nó vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển đối với những học sinh đầu cấp, nhất là với những học sinh khuyết tật trí tuệ. Mặc dù đã qua 6, 7, thậm chí 8 tuổi nhưng phần lớn các học sinh này có tuổi trí tuệ chỉ tương đương các bé 3, 4, 5 tuổi. Vì thế hoạt động dạy học sẽ trở nên hấp dẫn và hiệu quả hơn với mọi học sinh KTTT nếu giáo viên biết cách phối hợp và sử dụng linh hoạt các trò chơi chuyên tiết trong quá trình dạy học. Vậy trò chơi giữa tiết là gì?

- Trò chơi chuyển hoạt động là các trò chơi dành cho học sinh KTTT, được diễn ra trong thời gian ngắn, có sử dụng các vận động nhẹ, thực hiện tại chỗ được giáo viên sử dụng vào giữa các tiết học.

- Ý nghĩa trò chơi: gây hứng thú, tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ và tâm thế sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.

- Thời gian tiến hành: Được giáo viên sử dụng vào giữa tiết học, thời gian tiến hành ngắn chỉ diễn ra trong vòng từ 1 – 2 phút. Tùy vào từng bài học cụ thể mà giáo viên có thể lựa chọn các trò chơi cho phù hợp nội dung dạy học.

- Yêu cầu tổ chức:

- Đảm bảo tất cả các học sinh KTTT có thể tham gia. Nếu trong lớp có học sinh KTTT có khó khăn đặc biệt cần điều chỉnh yêu cầu trò chơi để học sinh đó có thể tham gia một phần trò chơi.

- Chỉ chọn lựa các trò chơi học sinh trong lớp tỏ ra hứng thú, vui vẻ.

- Với các trò chơi mới, GV là quản trò, với những trò cũ các có thể khuyến khích học sinh trong lớp đảm nhận vai trò này.

1. GIEO HẠT 1

Chuẩn bị

HS cần thuộc bài thơ

“Gieo hạt Mùi hương
Nảy mầm Thơm ngát
Một cây Một quả;
Hai cây Hai quả
Một nụ Gió thổi
Hai nụ Cây rụng
Một hoa Lá rụng

Hai hoa Nhiều lá....”



Hướng dẫn chơi

Vừa thực hiện các động tác vừa đọc từng câu của bài thơ.

- Gieo hạt: HS từ từ ngồi xuống.
- Nảy mầm: HS từ từ đứng thẳng lên
- Một cây: HS giơ cao tay trái lên
- Hai cây: HS giơ cao tay phải lên
- Một nụ: HS hạ tay trái và úp bàn tay trái xuống
- Hai nụ: HS hạ tiếp tay phải và úp bàn tay phải xuống
- Một hoa: HS ngửa bàn tay trái ra và xòe rộng các ngón tay
- Hai hoa: HS ngửa bàn tay phải ra và xòe rộng các ngón tay
- Mùi hương thơm ngát: HS đưa 2 tay úp nhẹ vào mũi và hít thật sâu làm động tác ngửi hoa
- Một quả: HS để tay ngang ngực, ngửa bàn tay trái ra
- Hai quả: HS để tay ngang ngực, ngửa bàn tay phải ra
- Gió thổi: HS giang thẳng 2 tay lên cao thành hình chữ V, nghiêng người sang trái
- Cây rụng: Nghiêng người sang phải
- Lá rụng: Cho HS ngồi thụp xuống
- Nhiều lá: HS lắc cổ tay rồi cùng la to : A!..A..A..

2. GIEO HẠT 2

Chuẩn bị

HS thuộc bài thơ

“Gieo hạt

Gieo hạt – nảy mầm

Một nụ - hai nụ

Một hoa – hai hoa

Mùi thơm – thơm quá

Gió thổi – cây nghiêng

Lá rụng – nhiều lá quá; nhiều lá quá”



Hướng dẫn chơi

Vừa thực hiện các động tác vừa đọc từng câu của bài thơ.

- Gieo hạt: HS từ từ ngồi xuống.
- Nảy mầm: HS từ từ đứng thẳng lên
- Một nụ: HS giơ cao tay trái lên
- Hai nụ: HS giơ cao tay phải lên
- Một hoa: HS ngửa bàn tay trái ra và xòe rộng các ngón tay
- Hai hoa: HS ngửa bàn tay phải ra và xòe rộng các ngón tay
- Mùi thơm thơm quá: HS đưa 2 tay úp nhẹ vào mũi và hít thật sâu làm động tác ngửi hoa
- Lá rụng: Cho HS ngồi thụp xuống
- Nhiều lá: HS lắc cổ tay rồi cùng la to : A!..A..A..

3. TRỜI SÁNG – TRỜI TỐI

Hướng dẫn cách chơi

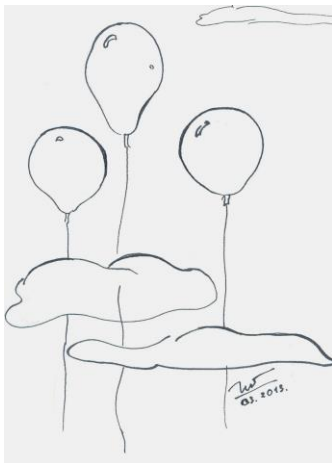
Khi cô hô “trời tối, trời tối”, HS trả lời “đi ngủ” đồng thời làm động tác nhắm mắt, cúi mặt xuống bàn giả vờ đang ngủ.

Khi cô hô “trời sáng, trời sáng”, học sinh thực hiện động tác vươn vai và đưa tay lên miệng giống chú gà trống gáy sáng “Ồ ó oo...”



4. THƯ GIÃN

Hướng dẫn cách chơi



- Cô và trò cùng thực hiện các động tác minh họa
- Ngồi mãi mỏi lưng: lắc người (chủ yếu phần lưng) qua trái qua phải;
 - Viết mãi mỏi tay: vẫy tay (chủ yếu hai bàn tay) lên xuống
 - Chơi như thế này cho người đỡ mệt: giáo viên tổ chức để học sinh có thể thực hiện nhiều động tác giúp cơ thể thoải mái như vươn vai, vỗ tay, xoay người...

5. CÔ MỜI

Hướng dẫn cách chơi

GV: “Cô mời, cô mời”

HS: “Mời ai, mời ai”

GV: Mời bạn A

HS: Học sinh A đứng lên.



6. GIẤU CÁI TAY



Hướng dẫn cách chơi

Khi cô hát “Giấu cái tay, ra sau lưng”, HS nhanh chóng cho hai tay về phía sau lưng.

Khi cô hỏi “thì tay đâu?”, HS nhanh chóng đưa hai tay về phía trước và nói “Tay đây”!

7. ĐỐT PHÁO

Hướng dẫn cách chơi

Cô: pháo đâu, pháo đâu ?

Trò: pháo đây, pháo đây ?, đồng thời đưa tay trái giơ lên cao giả vờ như đang cầm quả pháo;

Cô: diêm đâu, diêm đâu ?

Trò: diêm đây, diêm đây! ” đồng thời đưa tay phải giơ lên cao giả vờ như đang cầm diêm;

Cô: đốt pháo!,

Trò: Đoàng!, học sinh đưa hai tay lại với nhau giả vờ động tác đốt pháo đồng thời hô to “đoàng” (hoặc đùng/ầm...).

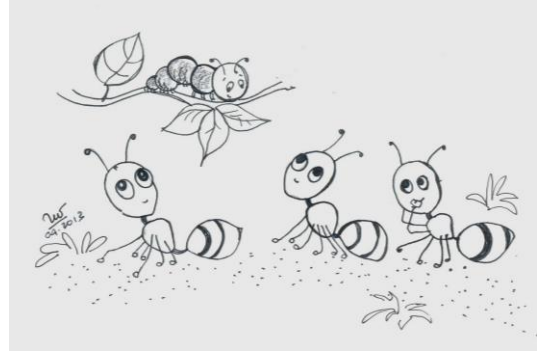
Lưu ý: GV cần dặn dò học sinh đây chỉ là một trò chơi trong lớp, học sinh không được chơi hoặc nghịch pháo ở bất cứ nơi đâu.



8. KIẾN BÒ

Hướng dẫn cách chơi

Cô: Hai con kiến càng, bò trên thân gỗ, ăn những con bọ, thật là ngon ngon, bỗng một con rơi tõm xuống nước, hỏi còn mấy con? Giáo viên làm các động tác minh họa cho hình ảnh ba/ hai/ một con kiến càng bò trên cánh tay và bị rơi tõm xuống dưới.



Trò: còn một con!

Cô: Một con..., hỏi còn mấy con ?

Trò: Không còn con nào cả!

9. BÁC GẤU ĐEN LÀM BÁNH

Chuẩn bị

Thuộc lời bài hát:

“Xoay xoay xoay bác gấu đen làm bánh;

Vê vê vê bác gấu đen vê vê bột tròn;

Xoay xoay xoay bác gấu đen xoay xoay làm bánh;

Thơm thơm thơm bác gấu đen làm bánh thơm lừng!”

Hướng dẫn cách chơi

Câu 1: xoa hai tay vào nhau như động tác xoay bột;

Câu 2: thực hiện động tác như đang vê cục bột trong lòng hai bàn tay;

Câu 3: tương tự câu 1

Câu 4: đưa hai tay lên mũi như đang ngửi bánh thơm và vung tay về hai phía để minh họa cho “bánh thơm lừng”.



10. VÒNG TAY

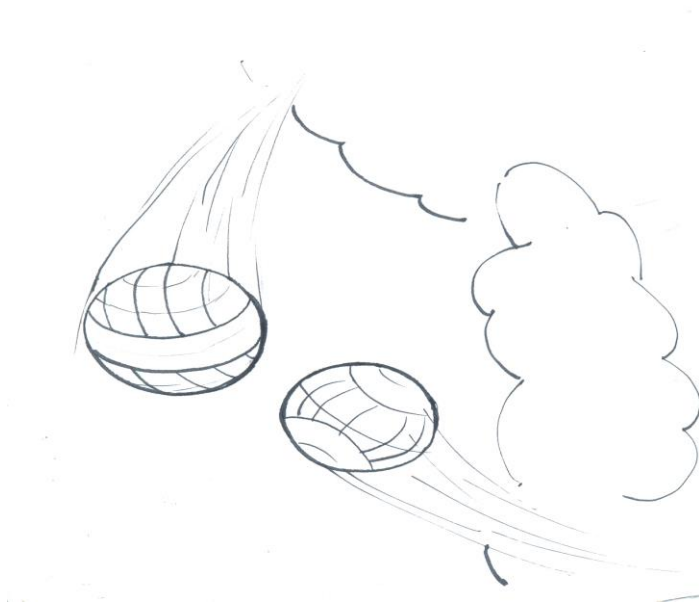
Hướng dẫn cách chơi

Vòng tay đưa lên mắt giống như mắt mèo, mắt mèo..... (HS vòng tay lên mắt)

Vòng tay đưa lên mũi giống như mũi mèo, mũi mèo..... (HS đưa tay lên mũi)

Vòng tay đưa lên tai giống như tai mèo, tai mèo.... (HS đưa tay sờ vào tai)

11. BÓNG TRÒN



1. Chuẩn bị

Bóng tròn to, tròn tròn tròn to;

Bóng xì hơi, xì xì xì hơi;

Nào bạn ơi, lại đây chơi;

Xem bóng ai to tròn nào;

Xem bóng ai to tròn nào;

2. Hướng dẫn cách chơi

HS thực hiện các động tác minh họa:

Câu 1: dang hai cánh tay ra mô phỏng quả bóng to;

Câu 2: thu hẹp hai bàn tay lại với nhau từ từ mô phỏng quả bóng đang xì hơi;

Câu 3: vẫy tay rủ bạn lại gần chơi;

Câu 4, 5: vỗ tay theo nhịp.

12. Ô SAO BÉ KHÔNG LẮC

Hướng dẫn cách chơi

Thuộc bài hát

Đưa tay ra nào, nắm lấy cái tai (HS đưa hai tay ra phía trước sau đó nắm lấy cái tai)

Lắc lư cái đầu, lắc lư cái đầu (HS lắc đầu qua trái, qua phải)

Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc...(Một tay chống hông, một tay dùng ngón trỏ lắc lắc)

Đưa tay ra nào, nắm lấy cái eo (HS đưa hai tay ra phía trước sau đó nắm lấy cái eo)

Lắc lư cái mình, lắc lư cái mình (HS lắc mình qua trái, qua phải)

Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc...(Một tay chống hông, một tay dùng ngón trỏ lắc lắc)

Đưa tay ra nào, nắm lấy cái chân (HS đưa hai tay ra phía trước, cúi xuống, nắm vào hai đầu gối)

Lắc lư cái đùi, lắc lư cái đùi (HS lắc đùi quá phải, qua trái)

Ồ sao bé không lắc, ồ sao bé không lắc.....(Một tay chống hông, một tay dùng ngón trỏ lắc lắc)



TC 12: "Ồ sao bé không lắc."

13. TẬP TẦM VÒNG

Hướng dẫn cách chơi

Tập tầm vòng

Tập tầm vòng tay không tay có

Tập tầm vó tay có tay không

Đố ai biết được có trong tay nào



14. ĐI CHỢ – ĐI CHỢ



Hướng dẫn cách chơi

Cô: đi chợ - đi chợ

Trò: mua gì, mua gì ?

Cô: Mua con gà/ con vịt/ con chó...

Trò: ồ ó o/ cạp cạp cạp/ gâu gâu gâu...

(Hướng dẫn HS sẽ đưa ra tiếng kêu phù hợp với con vật mà giáo viên yêu cầu mua)

15. THỎ ĐI TẮM NẮNG

Hướng dẫn cách chơi

Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng

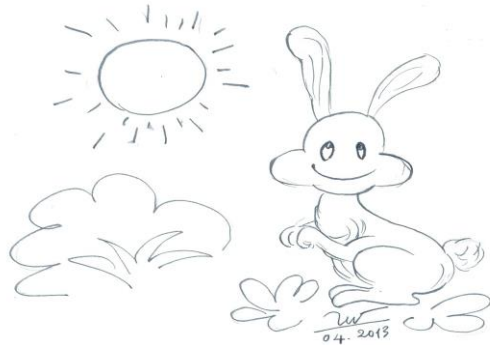
Vươn vai, vươn vai thỏ dùng đôi

tai.

Nhảy tới, nhảy tới đùa trong nắng mới.

Bên nhau, bên nhau ,bên nhau ta cùng chơi.

Mưa to rồi, mưa to rồi mau mau mau chạy thôi



16. MỘT CON MUỖI

Hướng dẫn cách chơi

GV hô "Có một con muỗi" HS đáp "vo ve vo ve" động thời 5 đầu ngón tay phải chụm lại đưa đi đưa lại ngang trước mặt

GV hô " Muỗi bay". HS làm động tác quay tay phải trên đầu liên tục và đáp kéo dài "ò...ò....ò".



Người điều khiển hô "Muỗi đậu" và để tay vào chỗ nào (đầu, trán, mũi, má...) thì HS làm theo và đáp "muỗi đậu"

GV hô "muỗi chích" thì HS đập mạnh tay trái vào chỗ đó một cái và đáp "mày chết"

Trò chơi cứ thế tiếp tục những sẽ chuyển qua chích người xung quanh

17. CON MUỖI 2

Hướng dẫn cách chơi

HS đứng thành hàng dài, dọc, ngang

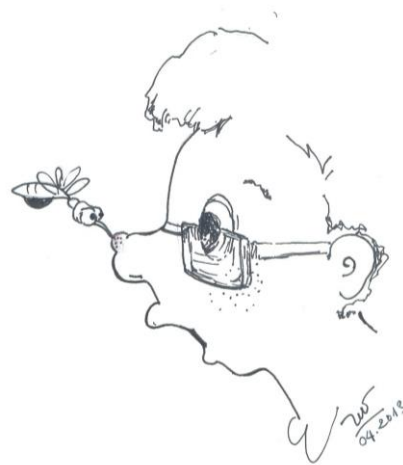
GV (hô to): “Tay đâu, tay đâu”

HS hô to: “Tay đây, tay đây”

GV bắt nhịp bài hát: “Mình dài dài dáng thon
thon ngày ngày chui rút ở trong bụi rơm, chiều tà
tà tối bay ra nhằm vào con mắt mà chích người
ta”

HS làm theo hành động chích vào mắt người bên phải mình.

GV tiếp tục đưa ngón tay lên và làm con muỗi – HS cũng tiếp tục đưa ngón tay lên và cùng với quần trò kêu “O ...O” và quần trò la to “đốt vào má” và HS làm theo GV lại hô to “đập” và người kế bên “đập” thật mạnh vào con muỗi.



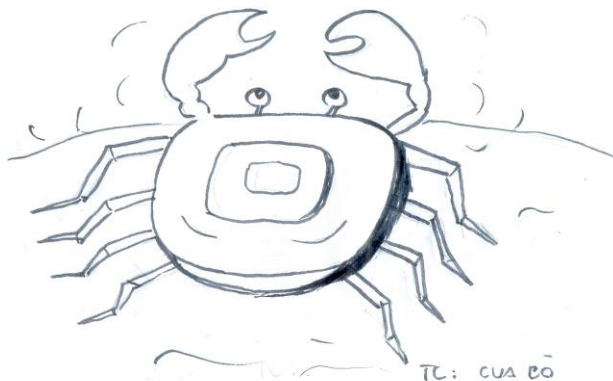
18. CUA BÒ – CUA CẤP

Hướng dẫn cách chơi

Cô: cua bò cua bò!

Trò: (học sinh nhúc nhúc hai tay như cua) bò đâu, bò đâu ?

Cô: bò lên cổ/tai/mũi..



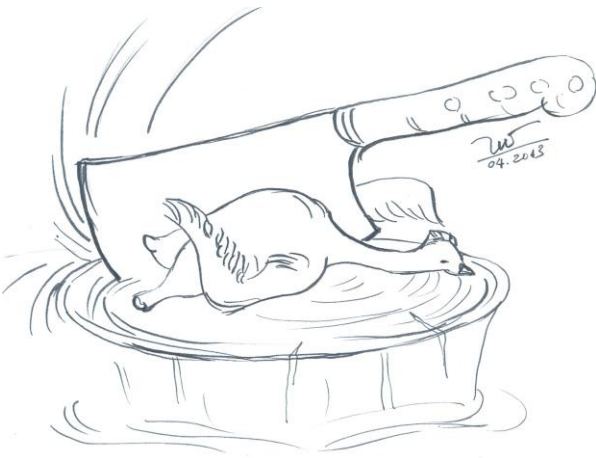
Cô: cua cấp cua cấp!

Trò: cấp đâu, cấp đâu?

Cô: Cấp mũi/má/tai

Học sinh đứng đối diện nhau/ hoặc học sinh tự lấy tay giả vờ làm con cua đang bò. Cua sẽ bò/ cấp nhẹ lên các bộ phận mà giáo viên yêu cầu (bò lên mắt má/ tai...).

19. CHẶT THỊT GÀ



Hướng dẫn cách chơi

Cô: dao đâu, dao đâu ?

Trò: dao đây, dao đây ? (Đưa tay phải để nghiêng làm dao)

Cô: thớt đâu, thớt đâu ?

Trò: thớt đây, thớt đây ? (Đưa tay trái ngửa lòng bàn tay giả vờ

làm thớt)

Chặt thịt gà là chặt thịt gà (tay phải mô phỏng hành động chặt thịt gà lên tay trái)

Xào xào xào! (tay phải đưa sang trái phải ba lần mô phỏng động tác xào thịt gà)

Chấm xì dầu là chấm xì dầu ì dầu: tay phải mô phỏng động tác chấm xì dầu (với tay trái chum lại như hình bát nước chấm và hô Vào vào vào!)

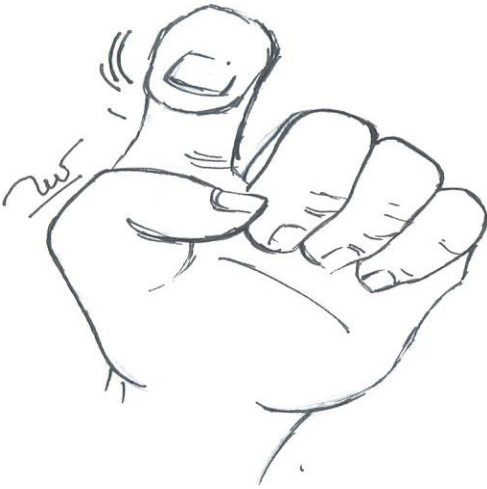
Chặt thịt gà (tay phải mô phỏng hành động chặt thịt gà lên tay trái)

Xào xào xào! (tay phải đưa sang trái phải ba lần mô phỏng động tác xào thịt gà)

Chấm xì dầu (tay phải mô phỏng động tác chấm xì dầu (với tay trái chum lại như hình bát nước chấm và hô Vào vào vào!)

Lưu ý: trò chơi có tiết tấu nhanh và vui vẻ

20. NGÓN TAY NHÚC NHÍCH



Hướng dẫn cách chơi

Một ngón tay nhúc nhích

Hai ngón tay – nhúc nhích, nhúc nhích;

Ba ngón tay – nhúc nhích, nhúc nhích, nhúc nhích;

Cả bàn tay nhúc nhích, nhúc nhích, nhúc nhích... cũng làm ta vui rồi;

21. QUÁN NƯỚC VUI VẼ

Hướng dẫn cách chơi

Cô: Bác chủ quán ơi!

Trò: Có tôi, có tôi!

Cô: Khát quá, khát quá!

Trò: Uống gì, uống gì ?

Cô: Uống nước, uống nước!

Cô + trò: khà a...



22. BƠM XE

Hướng dẫn cách chơi

Học sinh ngồi xỏm giả làm xe, khi GV giả bơm xe “phù phù” thì xe từ từ đứng lên. Khi GV “xì xì” thì xe từ từ xẹp xuống (giả đứng lên). Nhanh chậm tùy GV



23. GỘI ĐẦU CHO NHAU

Hướng dẫn cách chơi

Chia thành hai đội đứng đối diện nhau.

Mỗi một đội mang tên một nhãn hàng gội đầu. Ví dụ: đội 1 Camay; đội 2: Palmolive.

- Nếu GV nói “Camay” thì hàng 1 vò đầu hàng 2.
- Nếu GV nói “Palmolive” thì hàng 2 vò đầu hàng 1.
- Nếu GV nói “May” thì không ai được vò đầu ai cả.



24. VỊT ĐỀ – GÀ ÁP – ĐIỀU XỐI

Hướng dẫn cách chơi

HS đi vòng vừa đi vừa đọc

“Vịt đề đề, Vịt đề đề,” 2 tay trên hông, 2 chân rùn gần sát đất, đi kiểu vịt.

“Vịt đẻ”, sà dít xuống.

“Gà áp áp, Gà áp áp”, 2 tay úp trên đầu, đi như trên

“Gà nở”, 2 tay mở rộng ra trên đầu

“Điều xối”, 2 tay dang ra làm cánh, đi rùn chân, nhưng cao hơn kiểu vịt đi

“Gà đá”, chân phải đá người trước.



25. XAY LÚA

Hướng dẫn cách chơi

HS đọc thuộc câu: “Xay thóc – nhọc mệt – hết hơi – ai ơi – giúp tôi – một tí.”



Động tác: đứng, 2 tay đưa ra, kéo vào như tư thế xay lúa. Tay đưa ra, miệng đọc “xay” tay kéo vào miệng đọc “thóc”.

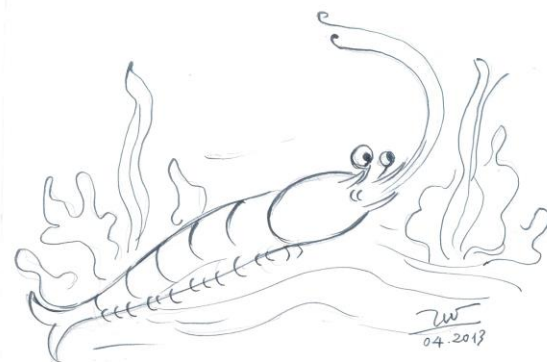
GV ra 1 hiệu còi, tất cả vừa đọc vừa làm cử điệu. Lần 1 chậm, lần 2 nhanh hơn, lần 3 nhanh nữa. Lần 6, 7 thật nhanh. Lần 8 chậm dần ... và chậm dần đến khi đọc khao khao không ra tiếng và 2 tay rũ rời thì thôi.

26. ĐUA TÔM

Hướng dẫn cách chơi

Đặc tính của tôm là đi lùi. Chơi cá nhân. Mỗi HS là một con tôm. Những con tôm đứng ngang nhau ở mức khởi hành, cách mức tới 5m. Mỗi người khum sâu xuống, 2 bàn tay nắm lấy cổ chân, gối phải thẳng.

Có tiếng còi, tôm đi lùi về mức tới. Tôm nào về trước là thắng.



27. VỖ ĐẦU – XOA BỤNG

Hướng dẫn cách chơi

Vỗ đầu: tay phải vỗ đầu theo nhịp 1= xuống; 2 = lên.

Xoa bụng: tay trái xoa bụng theo hình tròn: 1= $\frac{1}{2}$ vòng; 2= $\frac{1}{2}$ vòng còn lại.

GV bắt nhịp một bài hát, HS vừa hát vừa tay phải vỗ đầu,

tay trái xoa bụng hết bài hát, hát trở lại nhưng đổi tay: tay trái vỗ đầu, tay phải xoa bụng.

Lưu ý: Vỗ đầu và xoa bụng theo nhịp bài hát. Vỗ đầu và xoa bụng cùng 1 lúc nhưng vỗ đầu cho ra vỗ đầu, xoa bụng cho ra xoa bụng.



TC.27: "Vỗ đầu - Xoa bụng"

28. BÀ CỒNG CHÁU

Hướng dẫn cách chơi

HS đứng chống nạnh, cúi mình xuống, co 1 giò lên.

GV đặt quyển vở hoặc khăn trên lưng.

GV bắt nhịp hát một bài hát ngắn ai làm rơi vở hoặc quạt bị thua cuộc.

29. BÒ LÚC LẮC – BÒ NHÚNG GIẤM

Hướng dẫn cách chơi

HS đứng, chống nạnh.

Lúc lắc: lúc – lắc mông qua phải.

Lúc – lắc mông qua trái.

Nhúng giấm: nhúng – rùn sâu chân xuống.

Giấm – đứng thẳng lên.



- Khi GV nói “Bò lúc lắc. Bò bò bò” TC lúc lắc 3 cái, vừa lúc lắc vừa nói lúc lắc, lúc lắc, lúc lắc.

GV nói: “bò nhúng giấm. Bò bò bò” TC nhún xuống đứng lên 3 lần, vừa nhún vừa nói: nhúng giấm, nhúng giấm.

30. DÀNH PHẦN

Hướng dẫn cách chơi

Nếu 10 người thì dùng 9 chiếc dép, tức là số dép ít hơn số người 1 chiếc.

-HS đứng vòng tròn, quay mặt ra, nắm tay nhau.

- Số dép sắp hình tròn sau lưng những người này.

GV bắt nhịp hát 1 bài nào đó, bắt thần, GV thổi một tiếng còi, đang khi những người này di chuyển theo chiều kim đồng hồ.



Nghe tiếng còi, mỗi người cố gắng ngồi xuống trên 1 chiếc dép. Ai không ngồi trên 1 chiếc dép thì bị loại.

Nếu loại 1 người, phải bỏ đi 1 chiếc dép, để giữ cho số dép ít hơn số người là 1. Trò chơi tiếp tục cho đến khi còn lại 1 người. Người đó chiến thắng.

31. TRÒ CHƠI THƯỜNG PHẠT

Hướng dẫn cách chơi

Tập thể cùng hát “Con cò có cái cổ cao cao, có cái cẳng cong cong”

- GV hô: Cò đâu? Cò đâu?
- HS đáp: Cò đây! Cò đây!
- GV: Cổ đâu?
- HS: Cổ đây! (đưa cổ, đầu ra)
- GV: Cẳng đâu?
- HS: Cẳng đây! (đưa chân trái)

32. GIA ĐÌNH NHÀ GÀ



Hướng dẫn cách chơi

HS xếp một hàng dọc, và ngồi xổm. GV bắt nhịp hát bài “Đàn gà trong sân”, HS nhảy quanh vòng tròn, hai tay làm cánh gà vỗ đều; vừa nhảy vừa mô phỏng theo bài hát: “Gà mà biết gáy là con gà cha... Đi làng thang trong sân có con gà, có con gà”...

33. BỮA TIỆC BÒ

Hướng dẫn cách chơi

HS cùng nói “Bò nhúng dầm nhúng dầm, bò tùng xèo tùng xèo, bò lúc lắc lúc lắc” và đi thành vòng tròn.

HS đứng thành hàng dọc hoặc vòng tròn làm động tác sau:

- Nhún theo điệu câu nói “Bò nhúng dầm, nhúng dầm”.
- Lắc mông theo điệu câu nói “bò lúc lắc, lúc lắc”
- Lấy hai tay làm như xèo mông “bò tùng xèo, tùng xèo”;



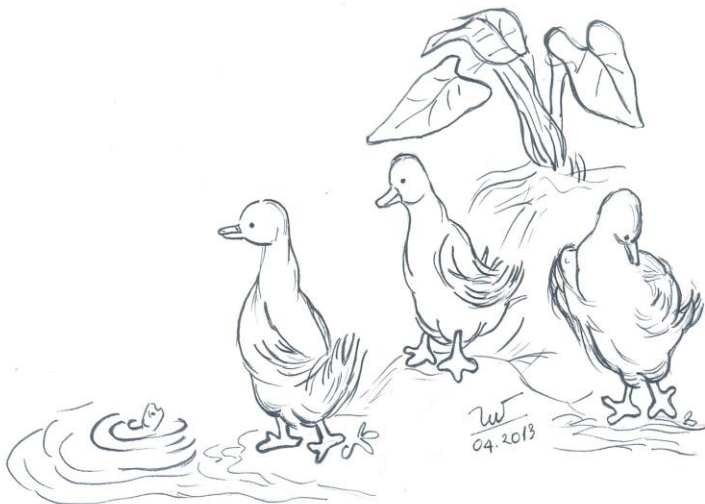
TC “Bữa tiệc bò”

34. VỊT BÉO

Hướng dẫn cách chơi

GV và HS hát theo thể tự do: “Đàn vịt bầu nó béo ghê. Nó xàng xê, xàng xê, xàng xê, xàng xê”

HS xếp một hàng dọc hoặc vòng tròn, cùng đi và làm động tác của con vịt...



35. PHẠT SOI GƯƠNG

Hướng dẫn cách chơi

GV đóng vai cậu bé sáng sớm thức dậy đang soi gương.

HS đóng vai những chiếc gương, xếp thành 1 hàng ngang đối diện GV

GV làm gì trước gương thì gương cũng phải phản chiếu lại giống như vậy (ví dụ như thức dậy, tập thể dục, đánh răng, nặn... mụn, thay quần áo...).



36. BẮT CÁ



Hướng dẫn cách chơi

GV quy định người bắt cá và cá.

- Người bắt cá: Đứng đối diện nhau, hai tay của

hai người nắm vào nhau và đưa lên cao.

-Cá: Còn lại HS là cá, nắm tay vào nhau tạo thành vòng tròn.

Khi GV hô bắt đầu thì HS hát một bài hát tập thể, đi vòng tròn, chui qua tay của người bắt.

Khi nghe tiếng còi (hoặc hô chụp) của GV, người bắt nhanh tay chụp xuống để bắt cá. Cá nhanh nhẹn thoát ra ngoài.

37. THỤT THÒ

Hướng dẫn cách chơi

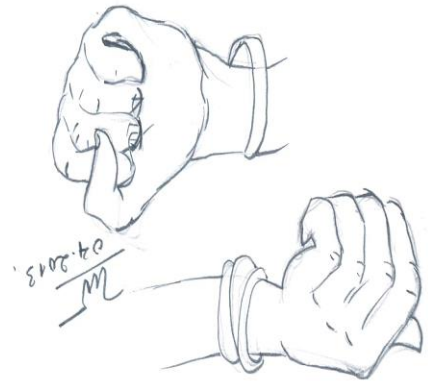
HS xếp thành vòng tròn.

GV hô: “Thụt” (đồng thời khuỷ tay thụt ra sau)

“Thò” (đồng thời đẩy tay lên trước).

HS vừa làm vừa hô theo GV. GV phải nhanh nhẹn và hô nhiều lần.

Tương tự có thể chuyển thành nắm, mở và ngược lại động tác

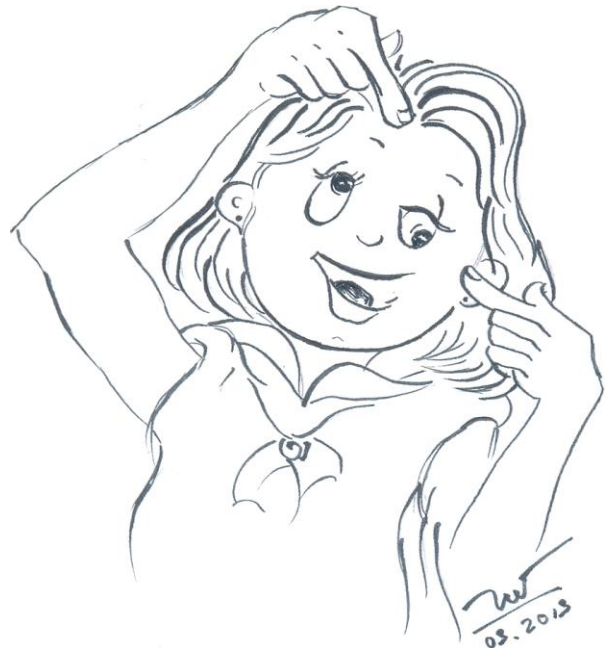


38. BA - MÁ - TÔI

Hướng dẫn cách chơi

HS đứng thành vòng tròn, GV chỉ tay lên đầu nói đây là “Ba” – chỉ tay lên má nói “Má” – chỉ tay xuống khỏi cổ và nói đây là “Tôi”.

HS làm theo các động tác của GV. GV có thể nói “Ba má” thì HS phải dùng 2 tay (1 tay chỉ lên đầu, 1 tay chỉ lên má) ...



39. NÀY BẠN VUI



Hướng dẫn cách chơi

GV bắt nhịp HS hát bài “Này bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Này bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Này bạn vui mà muốn tỏ ra mà lòng bạn nôn nao cho quanh đây biết lòng bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2)” – HS vỗ tay theo nhịp đếm 1, 2 của GV. GV có thể thay đổi “vỗ tay” thành “dậm chân” hoặc “gật đầu”.

40. TRÒ CHƠI LĂN BÓNG

Hướng dẫn cách chơi:

- Cô nói : “ Bóng đâu?” – trẻ nói “Bóng đây?”
- Cô nói : “ Lăn sang phải” – Trẻ vừa cuộn 2 tay vừa đưa sang phải.
- Cô nói : “ Lăn sang trái” – Trẻ vừa cuộn 2 tay vừa đưa sang trái.
- Cô nói : “Lăn lên trên/ xuống dưới” – Trẻ vừa cuộn 2 tay vừa lăn lên trên/ lăn xuống dưới.



41.CUA BÒ

Hướng dẫn cách chơi

- Cô nói: “Cua đâu?” – trẻ nói “Cua đây!” và xoè 2 bàn tay lên bàn, 2 ngón cái chạm vào nhau.

- Cô nói: “Cua bò sang phải/ trái ” Trẻ vừa di chuyển các ngón tay trên bàn như cua bò vừa đưa sang phải/ trái.

- Cô nói: “Cua bò lên trên / xuống dưới” trẻ làm theo hiệu lệnh



42.BÓNG TO – NHỎ - XẸP

Hướng dẫn cách chơi

Cô nói và trẻ làm các động tác tương ứng.

“Bóng to” Trẻ chụm các đầu ngón tay vào nhau và giang rộng.

“Bóng nhỏ” Vẫn chụm các đầu ngón tay nhưng co nhỏ lại.

“Bóng xẹp” Sập 2 bàn tay lại.

43. NHẠC SĨ

Hướng dẫn cách chơi

“Nào anh em, cùng ra đây xem, xem chúng ta đua nhau chơi kèn, tò tí tò...tò tí te..tò tí tò...tí te te tò...”

→ Trẻ đưa 2 tay lên miệng chuyển động như đang bấm kèn.”



“Nào anh em, cùng ra đây xem, xem chúng ta đua nhau chơi đàn, tình tính tình...” tình tính tang...tình tính tình ...tính tang tang tình”→. Trẻ đưa 2 tay chuyển động như đang đánh đàn.”

“Nào anh em, cùng ra đây xem, xem chúng ta đua nhau đánh trống, tùng cắc tùng...tùng cắc tung...tùng cắc tùng...cắc tung tung tùng”→ Trẻ đưa 2 tay chuyển động như đang đánh trống.”

44. CON CÒ, CON CUA, CON CÁ

Hướng dẫn cách chơi

Cô và trẻ vừa nói vừa làm động tác.

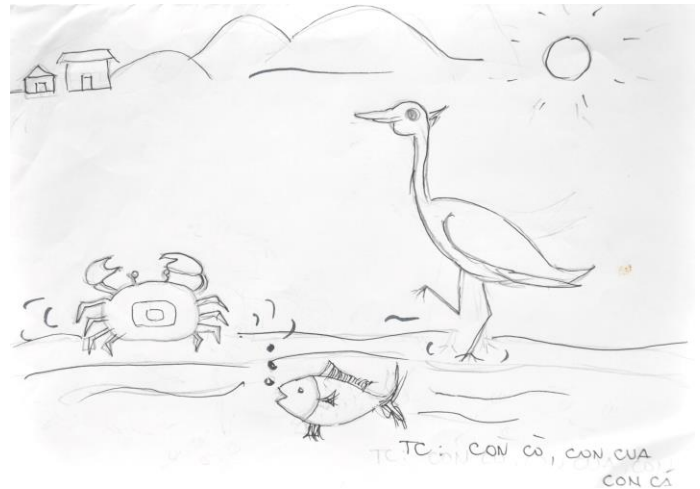
“Con cò” → Chụm tay lại giống như cổ cò.

“Con cua”→ 2 tay doãi ra bò.

“Con cá”→ 2 tay quẫy như cá bơi.

“Ba con thi nhau cùng đá”→ Đá chân

“Nào ngò gặp người đánh cá- Bắt luôn cả cua, cá, cò” → Làm 3 động tác liên tiếp.



45. MẮT NHẮM- MẮT MỎ

Hướng dẫn cách chơi

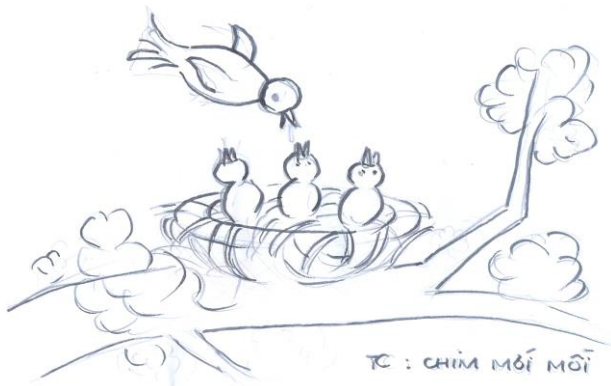
Cô nói : “Mắt nhắm” → 2 tay giơ lên và chụm lại.

Cô nói : “Mắt mở” → 2 tay giơ lên và mở ra.

Cô nói : “Mắt chớp chớp” → 2 tay giơ lên và chụm vào – xoè ra.



46. CHIM MƠM MÔI



Hướng dẫn cách chơi

Cô nói “Chim mẹ đâu?” → Trẻ nói “chim mẹ đây!” và giơ ngón cái ra.

Cô nói “Chim con đâu?” → Trẻ nói “chim con đây!” và giơ ngón út ra.

Cô nói “Chim mẹ mớm mồi” → Trẻ nói “tách..tách.. tách!” và gõ ngón cái vào ngón út.

47. HOA NỞ - HOA TÀN

Hướng dẫn cách chơi

Cô và trẻ vừa nói vừa làm động tác.

“Hoa nụ” → Giơ tay lên cao và chụm các ngón tay lại.

“Hoa nở” → Xoè các các ngón tay ra.

“Hoa tàn” → Úp bàn tay xuống



48. MÁ - CẦM - TAI

Hướng dẫn cách chơi

Dựa theo nhạc điệu bài hát:”

Tiếng chày trên Sóc Bom Bo”

Mũi, cầm, tai. Mũi, cầm, tai. Mũi,
tai. Mũi, cầm, tai...

GV hát và làm động tác theo
lời của bài hát chỉ lên má, cầm, tay
của mình.

HS thực hiện theo cùng chỉ
vào bộ phận tương ứng của cơ thể
mình.

Ví dụ: GV hô "má" và chỉ tay vào má, HS chỉ tay vào má mình. GV hô "cầm" và chỉ tay vào cầm, HS chỉ tay vào cầm mình...GV có thể thay đổi thứ tự lời bài hát. Người nào sai sẽ bị phạt.



49. BỐN MÙA

1. Chuẩn bị:

4 bức tranh vẽ đặc trưng cho
4 mùa. Ví dụ: áo len, váy, hoa đào,
hoa cúc phát cho HS

2. Hướng dẫn cách chơi

GV hô mùa nào thì trẻ giơ
bức tranh tìm trong 4 bức đã được
phát.



TC : BỐN MÙA

Ví dụ: GV chỉ tay vào HS và nói tên mùa đông. Trẻ giơ bức tranh áo len
Lưu ý: HS chỉ được nói 1 đặc điểm và phải đáp nhanh.

50: TRỜI- ĐẤT- BIỂN

1. Chuẩn bị

3 bức tranh con vật đặc trưng cho nơi sinh sống của chúng. Ví dụ: chim (trên trời), cá thu (dưới biển), mèo (mặt đất)

2. Hướng dẫn cách chơi

GV vừa đi vừa đọc: “trời, đất, biển” và đột nhiên đứng lại trước mặt một người và chỉ vào người đó nói “biển” trẻ sẽ lựa chọn tranh “cá” trong 3 bức tranh đó và giơ lên .

51: CAO, THẤP, BÉO, GẦY (MẬP - ỒM)

Chuẩn bị

4 bức tranh: vẽ người cao, người thấp, người béo

Hướng dẫn cách chơi

Khi GV hô cao - thấp - mập - ồm thì trẻ sẽ tìm trong 4 bức tranh đó và giơ lên

- Có thể thay từ mập - ồm thành béo - gầy tùy thuộc vào ngôn ngữ của địa phương.
- Có thể thay thế 4 bức tranh trên bằng những đồ vật dễ tìm có những đặc điểm cao - thấp, mập - ồm để phân biệt.



52. GÀ, CHÓ MÈO

1. Chuẩn bị

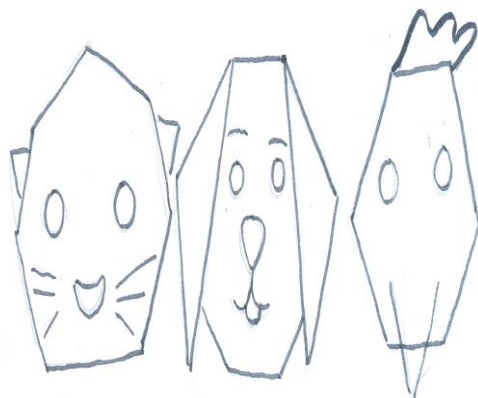
Tranh, ảnh con gà, con chó, con mèo

2. Hướng dẫn cách chơi

GV hô "con gà" kết hợp đưa tranh con gà giờ lên cao. HS phải đáp lại "ò ó o o" đồng thời kết hợp hai tay đặt trước miệng bắt chước dáng điệu con gà gáy.

GV hô "con mèo" kết hợp đưa tranh con mèo lên cao. HS đáp lại "Vồ chuột" đồng thời kết hợp động tác vờ vồ chuột.

GV hô "con chó" kết hợp đưa tranh con chó lên cao. HS đáp lại "sủa gâu gâu" đồng thời kết hợp động tác hai tay chống hông và bắt chước tiếng kêu con chó.



TG: GÀ, CHÓ, MÈO

53. TÍN HIỆU GIAO THÔNG

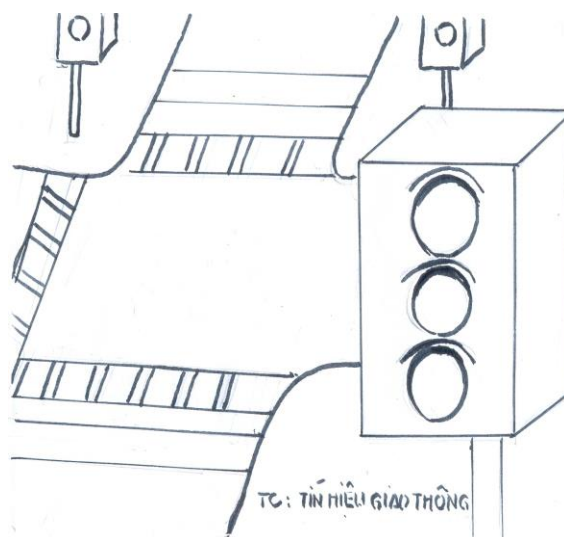
1. Chuẩn bị

Ba tấm bìa màu xanh, đỏ vàng

2. Hướng dẫn cách chơi

GV hô "xe đâu, xe đâu. HS hai tay vòng trước ngực, hai cánh tay song song, tay phải trên, tay trái dưới và đáp "xe đây, xe đây".

GV hô "Đèn xanh" đồng thời giờ tấm bìa màu xanh HS chạy theo vòng tròn thật



nhANH đồng thời kết hợp hai tay vờ như cầm tay lái đang vờ ga và kêu "rỉn rỉn rỉn" thật nhanh.

GV hô "Đèn vàng" đồng thời giơ tấm bìa màu vàng HS chạy vòng tròn chậm lại đồng thời hai tay vờ ga chậm lại và tiếng kêu "rỉn rỉn rỉn" nhỏ dần

GV hô "Đèn đỏ" đồng thời giơ tấm bìa màu đỏ HS dừng lại và trở về vị trí ban đầu.

54. NHẠC TRƯỞNG

1. Chuẩn bị

Tranh con chó, mèo, vịt

2. Hướng dẫn cách chơi

Chia làm 3 nhóm chơi, mỗi nhóm đặt một tên

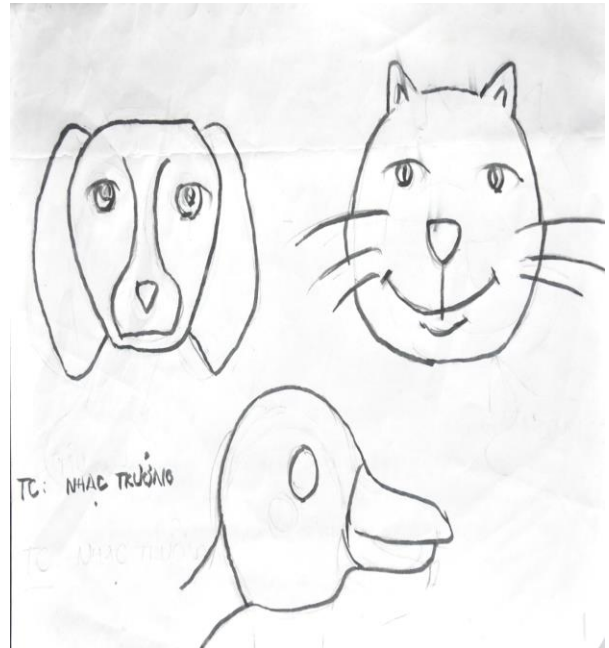
Nhóm vịt: kêu cạp cạp

Nhóm mèo: kêu meo meo

Nhóm chó: kêu gâu gâu

GV chỉ vào nhóm nào thì nhóm đó kêu lên tiếng kêu của con vật mang tên nhóm (Có thể GV qui định một bài hát quen thuộc và kêu theo tiết tấu của bài hát đó).

GV có thể chỉ cùng một lúc 2 hoặc 3 nhóm thêm phần vui nhộn, hào hứng.



55. HÃY LÀM THEO TÔI

Hướng dẫn cách chơi

HS lặp lại hành động của GV. Nếu làm sai hoặc không làm sẽ bị phạt

Người GV khóc HS cũng khóc

Người GV cười HS cũng cười

Người GV múa HS cũng múa

Người GV hát HS cũng hát

Người GV gãi bụng HS cũng gãi bụng

GV có thể sáng tạo ra những động tác vui nhộn, kì quái để HS vi phạm cho thêm phần vui vẻ.



56. HÁT CHUYỀN ĐỒ VẬT

Hướng dẫn cách chơi

HS đứng vòng tròn, GV bắt nhịp một bài hát và dùng một đồ vật trao cho người bất kì HS nào để người đó tiếp tục chuyền cho người khác. Khi chuyền phải theo nhịp của bài hát, không được ném, hay giữ đồ vật lâu. Bất ngờ GV thổi 1 tiếng còi, nếu đồ vật đó dừng lại ở chỗ ai thì người đó chịu phạt hoặc được thưởng.

57. ĐÔI BÀN CHÂN EM

Hướng dẫn cách chơi



GV hô: "chân đầu, chân đầu"

HS đáp: "chân đây, chân đây" đồng thời nắm lấy hai đầu gối lắc qua lắc lại

GV hô: "chân đi, chân đi"

HS đáp: "một, hai, ba, bốn" đồng thời hai chân dậm chân đi những bước nhỏ

GV hô: "chân đứng, chân đứng"

HS đáp: "đứng im" đồng thời tay và chân ở tư thế đứng nghiêm

GV hô: "chân ngồi, chân ngồi"

HS đáp: "ngồi xuống" đồng thời ở tư thế ngồi xổm

58. PHẢN XẠ

Hướng dẫn cách chơi

GV hô "vỗ tay"

HS hô: "vỗ tay" và vỗ tay một cái

GV hô "đứng lên"

HS hô: "đứng lên" và đứng lên

GV hô "ngồi xuống"

HS hô: "ngồi xuống" và ngồi xuống

59. CHANH - CHUA, CUA- KẸP

Hướng dẫn cách chơi

Cách chơi: GV hô: “chanh” đồng thời một tay giơ tranh quả chanh, tay kia làm động tác như đang vắt chanh.

HS đáp “chua” đồng thời nhăn mặt

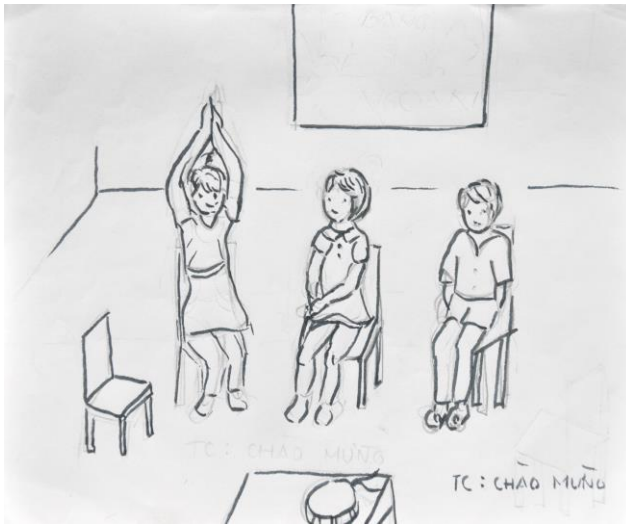
GV hô: “cua” đồng thời giơ bức tranh con cua

HS đáp: “kẹp”, bàn tay phải nhanh chóng nắm lấy bàn tay trái của bạn bên cạnh, tay trái rút nhanh về phía trước ngực làm động tác “kẹp”



60. CHÀO MỪNG

Hướng dẫn cách chơi



GV "vỗ tay" thì HS hô "vỗ tay" và làm theo vỗ tay một cái

GV "tay vỗ trên cao" thì HS hô "tay vỗ trên cao" đồng thời hai tay đưa lên đỉnh đầu vỗ hai cái

GV hô "tay vỗ dưới thấp" thì HS hô "tay vỗ dưới thấp" đồng thời cúi lưng xuống tay gần chạm đất vỗ tay 3 cái

GV hô "tay vỗ sau lưng" thì HS hô "tay vỗ sau lưng" đồng thời đưa tay ra sau lưng vỗ một cái

61. TRỜI MƯA

Hướng dẫn cách chơi

GV hô: “trời mưa” thì học sinh hô “che dù” đồng thời hai tay đưa lên che cái đầu.

GV hô: “mưa nhỏ” thì học sinh vỗ tay nhỏ.

GV hô: “mưa to” thì học sinh vỗ tay to.

GV hô: “sấm sét” thì học sinh nắm hai tay lại và nói “đùng”.

62. CON THỎ

Hướng dẫn cách chơi

Con thỏ - ăn cỏ - uống nước – chui vào hang.

GV hô: “con thỏ” thì học sinh đưa hai tay lên đầu giống như hai tai của thỏ.

GV hô: “ăn cỏ” thì học sinh chụm một tay lại và làm động tác giống như gà mổ thóc.

GV hô: “uống nước” thì học sinh làm động tác uống nước.

GV hô: “chui vào hang” thì học sinh đưa hai tay lên lỗ tai.

63. TIẾNG KÊU CON VẬT/ ĐỒ VẬT

Hướng dẫn cách chơi

GV hô: “trời tối” thì học sinh hô cúi mặt xuống giả vờ như ngủ. GV đặt hình ảnh của con vật (con gà/ con chó/ con mèo...) lên bảng sau đó GV nói “trời sáng” thì học sinh vươn vai thức dậy và bắt chước tiếng kêu của con vật đó: ò ó o/ gâu gâu/ meo meo...

Tương tự GV có thể thay thế các phương tiện xe ô tô, tàu vào ga, máy bay bay...